

Dữ liệu thị trường ngày 09/07/2026

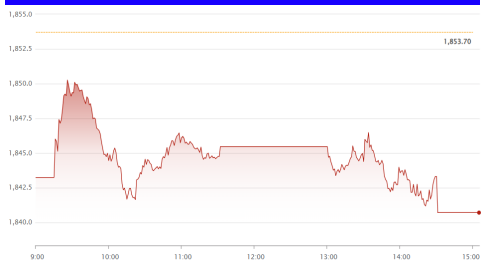
| Tổng quan | VN-Index | HNX-Index |
|-----------|----------|-----------|
|-----------|----------|-----------|

| | | |
|-----------------|---------|--------|
| Chỉ số | 1.840,7 | 306,67 |
| Thay đổi (điểm) | -13 | 6,28 |
| Thay đổi (%) | -0,7 | 2,09 |
| KLGD (triệu cp) | 587 | 57 |
| GTGD (tỷ đồng) | 14.643 | 1.097 |

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

| | | |
|-------|------|-----------|
| HOSE | -453 | (tỷ đồng) |
| HNX | -21 | (tỷ đồng) |
| UPCOM | -6 | (tỷ đồng) |

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

BSR, GAS, VIC, PLX,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VHM, TCB, VCB, BID,...

ÁP LỰC CHỐT LỜI XUẤT HIỆN TRỞ LẠI, NHÓM NĂNG LƯỢNG TIẾP TỤC BÚT PHÁ

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/07, VN-Index giảm 13 điểm (-0,7%) xuống 1.840,7 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán với 398 mã cổ phiếu giảm, áp đảo 237 mã tăng. Tâm điểm điều chỉnh thuộc về nhóm tài chính khi áp lực chốt lời xuất hiện đồng loạt tại nhiều cổ phiếu như VPB (-1,8%), BID (-1,32%) và CTG (-1,3%), kéo toàn ngành giảm 0,93%. Lực bán cũng lan rộng sang nhóm tiêu dùng không thiết yếu và bất động sản, khiến hai nhóm này lần lượt giảm 0,92% và 0,21%, tại các mã PNJ (-3,85%), VPL (-0,95%), VHM (-0,87%) và NVL (-1,58%). Giữa làn sóng chốt lời, nhóm năng lượng bất ngờ "ngược dòng" dẫn dắt thị trường khi BSR (+4,98%), PVS (+2,45%) và PLX (+2,13%) đồng loạt bật tốc, giúp toàn ngành tăng mạnh 3,5%. Trong khi đó, nhóm tiện ích và nguyên vật liệu cũng khép phiên trong sắc xanh, tăng lần lượt 0,96% và 0,04%.

Thanh khoản toàn thị trường khá ảm đạm khi chỉ đạt 14.643 tỷ đồng, thấp hơn 16,36% so với mức bình quân 10 phiên gần nhất, cho thấy dòng tiền vẫn khá dè dặt và chưa sẵn sàng quay trở lại sau các nhịp rung lắc gần đây. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 480 tỷ đồng, tập trung tại TCB (90 tỷ đồng), VPB (69 tỷ đồng) và GEX (61 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, dòng vốn ngoại giải ngân chủ yếu vào BSR (74 tỷ đồng), GAS (42 tỷ đồng) và VNM (40 tỷ đồng), đưa tổng giá trị mua lên 1.444 tỷ đồng.

Dòng tiền vẫn chưa có sự cải thiện rõ rệt khi thanh khoản duy trì ở mức thấp và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, nhà đầu tư nên theo dõi Danh mục khuyến nghị tháng 07/2026 để kịp thời nắm bắt các cơ hội đầu tư tiềm năng.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, HDB, VPB, GMD, HAH, DGW.



Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026

| Mã cổ phiếu | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ |
|-------------|--------------|------------|
| MWG | 88.000 | 75.000 |
| CTG | 38.000 | 33.000 |
| PHR | 70.500 | 60.500 |
| SSI | 29.800 | 26.000 |
| VPB | 30.500 | 26.500 |
| GMD | 85.000 | 74.300 |
| MBB | 28.500 | 25.200 |
| PVD | 36.300 | 31.000 |

Danh sách công bố ngày 08/07/2026, VikkibankS.vn



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Vùng mua | Mục tiêu | Cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ suất sinh lời | Trạng thái |
|-------------------------|------------------|----------------|------------------|----------|---------|----------|------------------|------------|
| GMD | 03/07/2026 | ~74.000 | ~82.000-87.000 | <68.000 | | | +2,84% | Nắm giữ |
| NLG | 17/6/2026 | ~27.600 | ~32.000-35.000 | <24.500 | | | -7,97% | Nắm giữ |
| DXG | 16/6/2026 | ~13.150 | ~15.000-16.000 | <11.000 | | | -8,75% | Nắm giữ |
| GEX | 12/6/2026 | ~30.500 | ~36.000-45.000 | <27.000 | | | -10,49% | Nắm giữ |
| SAB | 11/6/2026 | ~48.750 | ~52.000-57.000 | <45.000 | | | -3,28% | Nắm giữ |
| VCK | 9/6/2026 | ~33.500 | ~35.000-38.000 | <31.5000 | | | -2,24% | Nắm giữ |
| VJC(**) | 5/6/2026 | ~133,850 | ~142.310-169.230 | <111.540 | | | +3,85% | Nắm giữ |
| MWG(*) | 4/6/2026 | ~75.000-78.500 | ~85.000-95.000 | <74.000 | | | +0,38% | Nắm giữ |

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 07.2026 (*):

| Mã | Thông tin | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|-----|---|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| MWG | - KQKD 5T.2026: Doanh thu thuần tăng 29,3% YoY, nhờ ĐMX (TGDD+DMX) tăng trưởng 33% YoY bởi doanh thu/cửa hàng tăng 33%, chiếm 68,8% doanh thu tổng; BHX tăng 22,5% YoY. Mảng BHX đã mở 532 cửa hàng trong 5 tháng đầu năm. Tháng 6, ĐMX đạt tăng trưởng 31% sau 6T, riêng doanh thu tháng 6 tăng 21,6% YoY, chuỗi Erablue mở thêm 8 cửa hàng, đạt mức 146 cửa hàng. Tăng trưởng có phần chậm lại nhẹ trong tháng 6, do nền các tháng trước cao, nhưng vẫn tích cực. | 08/07/2026 | 78.800 | 88.000 | 75.000 | 11,7% |
| CTG | - Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. Ước tính tăng trưởng tín dụng đạt 6% trong 6 tháng đầu năm. Đến hết tháng 6, sơ bộ, tổng tài sản CTG tăng 7,2% so với đầu năm, đạt 3 triệu tỷ. | 08/07/2026 | 34.500 | 38.000 | 33.000 | 10,1% |
| PHR | - Động lực chính đến từ bồi thường và chuyển đổi đất cao su, gồm khoảng 1.400 tỷ đồng từ dự án Bắc Tân Uyên 1 (trong đó khoảng 500 tỷ có thể ghi nhận năm 2025) và thỏa thuận với VSIP tại VSIP III trị giá 3.260 tỷ đồng, với 1.157 tỷ đã nhận và phần còn lại 2.103 tỷ dự kiến thu giai đoạn 2026-2027. Giá xuất khẩu cao su T6 bình quân ngành tăng 69% YoY. | 08/07/2026 | 63.800 | 70.500 | 60.500 | 10,5% |
| SSI | - Khối ngoại bán ròng 80 nghìn tỷ trong 6T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền khối nội nâng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ, có thêm dư địa cấp margin. Lợi nhuận Q2 tích cực dù thanh khoản thị trường thấp. | 08/07/2026 | 27.200 | 29.800 | 26.000 | 9,6% |
| VPB | - Ban lãnh đạo cho rằng lợi nhuận trước thuế 8 nghìn tỷ trong Q2, chúng tôi cho rằng kết quả thực tế cao hơn. VPB giữ mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%. Ước tính đạt 50% kế hoạch tín dụng, tương đương tăng trưởng 17% sau 6 tháng, cao nhất ngành. Cty đang thúc đẩy các kế hoạch phát hành, với việc phát hành riêng lẻ dự kiến Q4.2026 hoặc đầu năm 2027. | 08/07/2026 | 27.750 | 30.500 | 26.500 | 9,9% |
| GMD | - Quý 2.2026, kim ngạch xuất khẩu cả nước tăng 22,7% YoY; nhập khẩu tăng 39,1% YoY. Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển VN trong 5T.2026 tăng 15% YoY. Cảng Nam Đình Vũ (GMD) sản lượng quý 2 cải thiện so với quý 1, trong khi Gemalink dẫn đầu khu vực Cái Mép. Dự kiến Q2 có khả năng ghi nhận 450 tỷ từ chuyển nhượng Mekong Logistics. | 08/07/2026 | 77.400 | 85.000 | 74.300 | 9,8% |
| MBB | - Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của MBB 30-35%, ước tính quý 2 tăng trưởng tín dụng 14%, lợi nhuận trước thuế tăng 26,6% YoY, ban lãnh đạo cho rằng hết tháng 5 tín dụng đã tăng 10% YTD. NIM đã tạo đáy trong quý 1 và hồi phục ở Q2. | 08/07/2026 | 26.000 | 28.500 | 25.200 | 9,6% |
| PVD | - Lợi nhuận quý 2 có sự đóng góp của giảm khoản PVD VIII và PVD IX vừa đưa vào khai thác từ tháng 4, ước tính lợi nhuận hợp nhất Q2 330 tỷ, tăng 10% so với quý trước và 32% YoY. Các giảm khoản đều được lấp đầy công việc đến hết Q3. | 08/07/2026 | 32.550 | 36.300 | 31.000 | 11,5% |

***Danh mục tháng 07.2026 so với tháng 06.2026, chúng tôi loại DGW, trong khi thêm mới PHR, PVD và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Chúng tôi loại DGW để giảm tỷ trọng mảng phân phối hàng công nghệ khi đã có MWG, việc cơ cấu này nhằm đa dạng hóa cho danh mục và tận dụng mùa báo cáo kết quả quý 2. Kết quả sơ bộ của DGW vẫn tích cực, doanh thu tháng 6 tăng 52% so với cùng kỳ (YoY) và quý 2 tăng 33% YoY, mức tăng trưởng cao nhờ các mảng laptop, thiết bị văn phòng lần lượt tăng 52% và 51% YoY. Với MWG, đây tiếp tục là cổ phiếu hàng đầu được giữ trong danh mục kể từ tháng 6.2025, tăng trưởng của MWG đến từ đồng đều ở các trụ cột ĐMX, BHX, Erablue, trong khi An Khang giảm lỗ, chúng tôi cho rằng MWG giảm 16% kể từ đỉnh 94 đến từ ảnh hưởng chung của thị trường, khối ngoại đã bán ròng ở hầu hết rổ VN30 nhưng vẫn kín room ngoại đối với MWG cho thấy niềm tin từ nội lực cơ bản của MWG. Với nhóm ngân hàng, tiếp tục là CTG, MBB và VPB. Với CTG là ngân hàng có định giá hấp dẫn nhất trong nhóm quốc doanh và khả năng vượt VCB để dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng, nhờ tối hoạt động và kiểm soát chặt rủi ro. Trong khi MBB cho thấy là ngân hàng toàn diện, khi các mảng từ bất động sản, năng lượng, cho đến hạ tầng, gần đây là tham gia sâu hơn vào chuyển đổi số và thanh toán không tiền mặt ở các địa phương, cũng như thúc đẩy cho vay FDI. Với VPB, năng lực vốn mạnh mẽ và sự hỗ trợ chặt chẽ từ cổ đông lớn SMBC khi đã tham gia thu xếp cho VPB khoản vay hợp vốn 1,44 tỷ USD vừa qua, để ngỏ khả năng tham gia thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB; lãi suất cao ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của VPB do khẩu vị cho vay rủi ro cao, nhưng khi nền kinh tế vững vàng hơn, thì VPB cũng có sức bật tốt hơn. Thêm PHR và PVD khi chúng tôi cho rằng cả 2 cổ phiếu này đều đã giảm mạnh thời gian qua, và lợi nhuận quý 2 tăng mạnh, giá cao su vẫn duy trì nền cao dù giá dầu giảm về trước khi có căng thẳng tại Trung Đông, do nguồn cung cao su thế giới bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong khi PVD với ngành thượng nguồn nhóm dầu khí đang hưởng lợi nhiều hơn từ thúc đẩy hạ tầng năng lượng của đất nước và sửa đổi Luật Dầu khí. Chúng tôi cũng giữ SSI và GMD khi kỳ vọng những doanh nghiệp này có kết quả kinh doanh tốt trong Q2 và cả Q3. Về thị trường chung, kể từ tháng 7 nhiều chính sách có hiệu lực, bao gồm bỏ hạn mức tín vào room tín dụng cho các dự án trọng điểm, điều chỉnh hệ số LDR, tăng tiền gửi kho bạc ở các ngân hàng thương mại, loại trừ các khoản cho vay đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng GDP liên quan đến các trụ cột xây dựng, hạ tầng nhiều hơn. Ngoài ra, thương mại dù vẫn thâm hụt nhưng mức độ đã giảm dần cho thấy tín hiệu tốc độ xuất khẩu cải thiện, và kỳ vọng sẽ thặng dư thương mại ở các tháng cuối năm. Trụ cột FDI với vốn giải ngân và đăng ký tăng mạnh, dẫn đóng vai trò quan trọng khi giúp cân bằng cán cân thanh toán do thâm hụt thương mại 6 tháng đầu năm. Lạm phát hạ nhiệt khi giá dầu ở nền thấp hơn. Tổng kết lại, dù rằng lãi suất hiện nay vẫn còn ở mức cao nhưng đã có những tín hiệu cho thấy thị trường đi qua "điểm uốn", từ khó khăn chuyển sang bớt khó khăn hơn. Chiến lược đầu tư là tiếp tục duy trì tỷ trọng trung bình, có thể trading ngắn với một tỷ trọng nhỏ, chờ đợi thị trường rõ ràng hơn từ các trụ cột bút phá. **Nơi cuối con đường hầm, ánh sáng le lói dẫn xuất hiện!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Vietnam Enterprise Investments Limited (VEIL), quỹ do Dragon Capital quản lý, vừa hoàn tất đợt chào mua lại cổ phiếu theo cơ chế tender offer với lượng đăng ký bán vượt xa hạn mức. Có 96,29 triệu cổ phiếu được đăng ký bán, tương đương 70,06% số cổ phiếu lưu hành (không gồm cổ phiếu quỹ), trong khi quỹ chỉ mua lại tối đa khoảng 13,75 triệu cổ phiếu (10% lượng cổ phiếu lưu hành). Các cổ đông đăng ký trong hạn mức cơ bản được đáp ứng toàn bộ, còn phần vượt hạn mức chỉ được phân bổ khoảng 1,69%. Giá mua được xác định bằng NAV điều chỉnh ngày 8/7 sau khi chiết khấu 2,5%; thanh toán dự kiến từ ngày 13-14/7. VEIL cho biết việc chia nhỏ thành nhiều đợt mua lại nhằm hạn chế tác động đến thị trường và hỗ trợ quản lý danh mục trong bối cảnh thanh khoản chứng khoán Việt Nam còn hạn chế. Chương trình này là một phần trong chiến lược thu hẹp mức chiết khấu giữa thị giá và NAV xuống dưới 10% trong trung hạn; nguồn thanh toán sẽ đến từ tiền mặt, hiện thực hóa danh mục và/hoặc sử dụng hạn mức tín dụng hiện có.

HPG: Trong quý 2/2026, Hòa Phát sản xuất hơn 3,6 triệu tấn thép thô, tăng 48% so với cùng kỳ và 9% so với quý trước; sản lượng tiêu thụ thép xây dựng, HRC, thép chất lượng cao và phôi đạt 3,5 triệu tấn, tăng 35%. Động lực chính đến từ HRC với 1,9 triệu tấn, tăng 64% YoY và 31% QoQ, riêng tháng 6 đạt kỷ lục 704.000 tấn. Thép xây dựng đạt 1,3 triệu tấn, tăng 2% YoY nhưng giảm 9% QoQ. Lũy kế 6 tháng, Hòa Phát sản xuất gần 7 triệu tấn thép thô (+36%) và tiêu thụ 6,5 triệu tấn (+32%), trong đó HRC đạt 3,4 triệu tấn (+57%). Doanh nghiệp tiếp tục giữ 36% thị phần thép xây dựng, xuất khẩu HRC chất lượng cao sang Mỹ và châu Âu, đồng thời triển khai nhà máy thép ray và thép đặc biệt tại Dung Quất, dự kiến vận hành từ quý 2/2027.

PNJ: Ngày 08/07, HĐQT PNJ thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án mua lại cổ phiếu quỹ nhằm bảo vệ giá trị doanh nghiệp và lợi ích cổ đông, thể hiện niềm tin vào triển vọng hoạt động của Công ty. Để đáp ứng quy định pháp lý, PNJ sẽ bán toàn bộ 169.559 cổ phiếu quỹ còn lại (0,03% số cổ phiếu lưu hành) trước khi triển khai kế hoạch mua lại theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP. Giao dịch bán cổ phiếu quỹ dự kiến diễn ra trong quý III/2026 sau khi hoàn tất thủ tục với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. PNJ dự kiến lấy ý kiến cổ đông trong tháng 8/2026, với ngày đăng ký cuối cùng là 17/08. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty sẽ triển khai các bước mua lại cổ phiếu quỹ và công bố thông tin theo quy định.

PLX: Ngày 7/7, HĐQT Petrolimex thông qua kế hoạch bán toàn bộ 23,29 triệu cổ phiếu quỹ nhằm đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo Luật Chứng khoán, đồng thời tăng cường năng lực tài chính và cân đối nguồn vốn dài hạn. Giao dịch sẽ được thực hiện trên HOSE sau khi được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận và hoàn tất công bố thông tin. Giá bán tối thiểu không thấp hơn giá trị doanh nghiệp theo chứng thư thẩm định và tuân thủ quy định về biên độ giá. Hiện Petrolimex chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ, khi cổ đông Nhà nước sở hữu 75,87%, Eneos Việt Nam nắm 13,08%, cổ phiếu quỹ chiếm 1,8% và cổ đông nhỏ sở hữu khoảng 9,25% vốn điều lệ.

HHV: Tập đoàn Đèo Cả (cty có liên quan HHV) đề xuất đầu tư tuyến đường hầm kết nối Phú Thọ – Thái Nguyên – Hà Nội dài gần 19 km, trong đó có khoảng 2 km hầm xuyên núi Tam Đảo. Dự án dự kiến trình phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2026 và khởi công năm 2027.

VCB: Vietcombank (VCB) sẽ chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4,5% mệnh giá, tương ứng 450 đồng/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền là 24/7/2026, ngày thanh toán dự kiến 27/8/2026. Với gần 8,36 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, ngân hàng dự kiến chi hơn 3.760 tỷ đồng để trả cổ tức. Việc chi trả đã được ĐHĐCĐ 2026 thông qua, NHNN chấp thuận và HĐQT phê duyệt theo Nghị quyết ban hành ngày 7/7/2026.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dùng lỗ đề xuất |
|---|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| MWG | 07/01/2026 | 89.800 | 09/02/2026 | 89.300 | -0,56% | 83.800–94.400 | -4,23% |
| CTG | 07/01/2026 | 37.450 | 09/02/2026 | 37.100 | -0,93% | 36.800–43.500 | -4,41% |
| KBC | 07/01/2026 | 35.800 | 09/02/2026 | 34.500 | -3,63% | 33.300–38.200 | -4,19% |
| GMD | 07/01/2026 | 62.700 | 09/02/2026 | 71.300 | 13,72% | 61.900–75.000 | -4,78% |
| VPB | 07/01/2026 | 29.250 | 09/02/2026 | 26.750 | -8,55% | 26.650–31.450 | -4,96% |
| DBC | 07/01/2026 | 26.850 | 09/02/2026 | 26.750 | -0,37% | 25.750–29.650 | -3,91% |
| MBB | 07/01/2026 | 26.700 | 09/02/2026 | 27.600 | 3,37% | 26.000–28.300 | -4,12% |
| VNINDEX | 07/01/2026 | 1.861,58 | 09/02/2026 | 1.754,82 | -5,73% | 1.749,87–1.918,46 | |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02 | | | | | 0,43% | | -4,37% |

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dùng lỗ đề xuất |
|---|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| MWG | 09/02/2026 | 89.300 | 09/03/2026 | 77.000 | -13,77% | 77.000–94.300 | -5,38% |
| CTG | 09/02/2026 | 37.100 | 09/03/2026 | 33.200 | -10,51% | 33.200–39.100 | -4,85% |
| KBC | 09/02/2026 | 34.500 | 09/03/2026 | 29.900 | -13,33% | 29.900–36.350 | -5,80% |
| HCM | 09/02/2026 | 22.900 | 09/03/2026 | 21.750 | -5,02% | 21.750–25.750 | -5,24% |
| VPB | 09/02/2026 | 26.750 | 09/03/2026 | 24.800 | -7,29% | 24.800–29.500 | -4,67% |
| DBC | 09/02/2026 | 26.750 | 09/03/2026 | 22.900 | -14,39% | 22.900–27.550 | -4,67% |
| MBB | 09/02/2026 | 27.600 | 09/03/2026 | 24.850 | -9,96% | 24.850–29.500 | -5,07% |
| VNINDEX | 09/02/2026 | 1.754,82 | 09/03/2026 | 1.652,79 | -5,81% | 1.650,49–1.899,44 | |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02 | | | | | -10,61% | | -5,10% |

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dùng lỗ đề xuất |
|---|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| MWG | 09/03/2026 | 77.000 | 07/04/2026 | 78.000 | 1,30% | 74.200–83.900 | -7,79% |
| CTG | 09/03/2026 | 33.200 | 07/04/2026 | 33.700 | 1,51% | 32.000–35.750 | -7,53% |
| STB | 09/03/2026 | 60.800 | 07/04/2026 | 61.700 | 1,48% | 58.100–69.200 | -7,89% |
| HCM | 09/03/2026 | 21.750 | 07/04/2026 | 24.250 | 11,49% | 19.100–24.600 | -7,59% |
| VPB | 09/03/2026 | 24.800 | 07/04/2026 | 26.050 | 5,04% | 23.900–27.350 | -8,06% |
| VCB | 09/03/2026 | 57.300 | 07/04/2026 | 58.000 | 1,22% | 56.500–62.000 | -7,33% |
| MBB | 09/03/2026 | 24.850 | 07/04/2026 | 25.600 | 3,02% | 24.850–27.100 | -7,44% |
| VNINDEX | 09/03/2026 | 1.652,79 | 07/04/2026 | 1.677,54 | 1,50% | 1.586–1.743 | |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04 | | | | | 3,58% | | -7,66% |

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|---|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| MWG | 07/04/2026 | 78.000 | 07/05/2026 | 86.000 | 10,26% | 79.800-88.500 | -5,13% |
| CTG | 07/04/2026 | 33.700 | 07/05/2026 | 35.800 | 6,23% | 34.300-36.800 | -5,04% |
| GMD | 07/04/2026 | 71.900 | 07/05/2026 | 79.500 | 10,57% | 71.000-80.600 | -6,12% |
| MSN | 07/04/2026 | 75.100 | 07/05/2026 | 81.000 | 7,86% | 76.100-82.500 | -6,13% |
| VPB | 07/04/2026 | 26.050 | 07/05/2026 | 28.150 | 8,06% | 26.500-28.500 | -6,72% |
| KDH | 07/04/2026 | 25.000 | 07/05/2026 | 24.200 | -3,20% | 24.000-26.950 | -6,00% |
| MBB | 07/04/2026 | 25.600 | 07/05/2026 | 26.100 | 1,95% | 25.750-27.100 | -4,30% |
| VNINDEX | 07/04/2026 | 1.677,54 | 07/05/2026 | 1.909,01 | 13,80% | 1.706,59-1.924,95 | |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05 | | | | | 5,96% | | -5,63% |

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

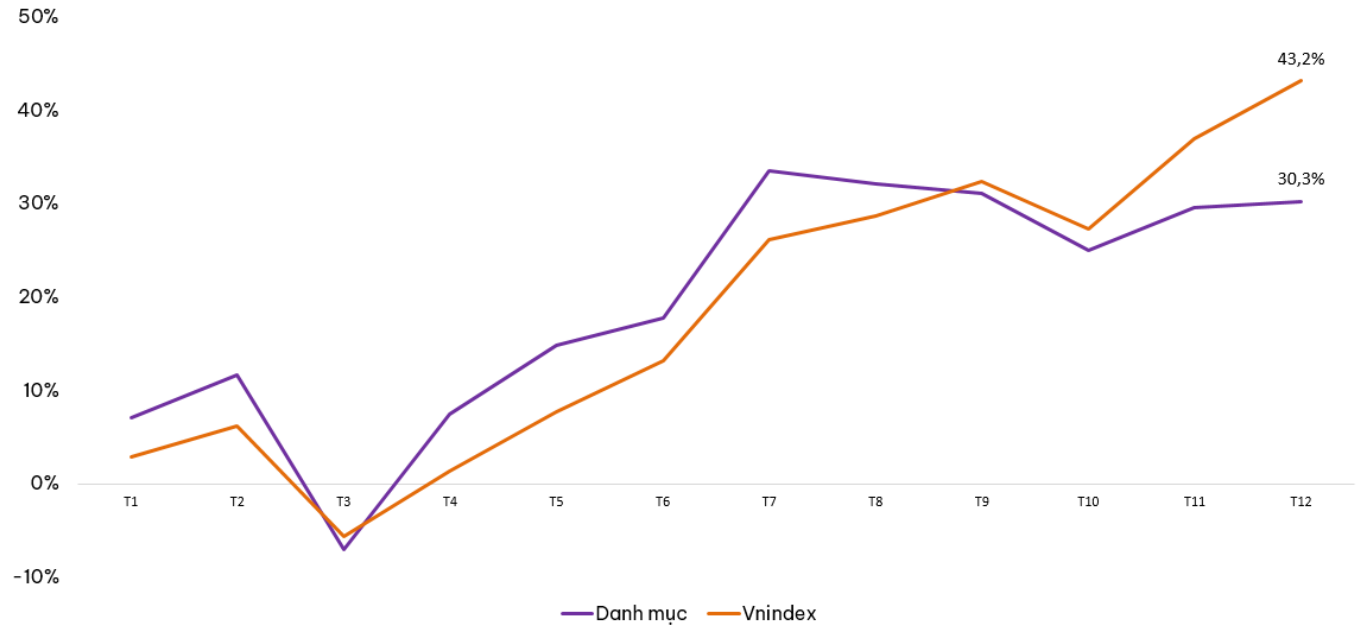
| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|---|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| MWG | 07/05/2026 | 86.000 | 05/06/2026 | 78.000 | -9,30% | 74.200-85.900 | -5,13% |
| CTG | 07/05/2026 | 35.800 | 05/06/2026 | 33.900 | -5,31% | 33.700-36.800 | -5,04% |
| DGW* | 07/05/2026 | 44.200 | 05/06/2026 | 39.900 | -7,58% | 39.100-43.000 | -6,12% |
| VGC | 07/05/2026 | 43.850 | 05/06/2026 | 41.500 | -5,36% | 41.500-45.600 | -6,13% |
| VPB* | 07/05/2026 | 28.150 | 05/06/2026 | 26.450 | -4,35% | 25.650-28.250 | -6,72% |
| KDH | 07/05/2026 | 24.200 | 05/06/2026 | 22.900 | -5,37% | 21.600-24.400 | -6,00% |
| MBB | 07/05/2026 | 26.100 | 05/06/2026 | 25.000 | -4,21% | 24.500-26.550 | -4,30% |
| VNINDEX | 07/05/2026 | 1.909 | 05/06/2026 | 1.838,9 | -3,67% | 1.798-1.933 | |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06 | | | | | -5,93% | | -5,27% |

Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa ngày khuyến nghị | Ngày chốt danh mục | Giá đóng cửa ngày chốt danh mục | Tỷ suất sinh lời | Biên độ giá biến động trong kỳ | % giảm so với giá dừng lỗ đề xuất |
|---|------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| MWG | 05/06/2026 | 78.000 | 08/07/2026 | 78.800 | 1,03% | 75.000-81.400 | -5,77% |
| CTG | 05/06/2026 | 33.900 | 08/07/2026 | 34.500 | 1,77% | 33.250-34.750 | -4,13% |
| DGW | 05/06/2026 | 39.900 | 08/07/2026 | 39.450 | -1,13% | 37.450-42.000 | -6,02% |
| SSI | 05/06/2026 | 27.000 | 08/07/2026 | 27.200 | 0,74% | 26.150-28.000 | -5,56% |
| VPB | 05/06/2026 | 26.450 | 08/07/2026 | 27.750 | 4,91% | 25.600-28.100 | -4,73% |
| GMD | 05/06/2026 | 76.200 | 08/07/2026 | 77.400 | 1,57% | 72.400-80.000 | -5,51% |
| MBB | 05/06/2026 | 25.000 | 08/07/2026 | 26.000 | 4,00% | 24.550-26.150 | -4,00% |
| VNINDEX | 05/06/2026 | 1.838,9 | 08/07/2026 | 1.853,7 | 0,80% | 1.798-1.933 | |
| Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 - 08/07 | | | | | 1,84% | | -5,27% |

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



| (2025) | T1 | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | T8 | T9 | T10 | T11 | T12 |
|----------|------|------|--------|-------|------|------|-------|-------|-------|-------|------|------|
| Danh mục | 7,1% | 4,6% | -18,7% | 14,6% | 7,3% | 2,9% | 15,9% | -1,4% | -1,0% | -6,1% | 4,5% | 0,7% |
| Vnindex | 2,9% | 3,4% | -11,9% | 7,0% | 6,4% | 5,4% | 13,0% | 2,5% | 3,7% | -5,1% | 9,7% | 6,1% |

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.